

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2025/TT-NHNN quy định về thu thập, khai thác, chia sẻ thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2025/TT-NHNN quy định về thu thập, khai thác, chia sẻ thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam:

a) Việc chia sẻ thông tin, báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được thực hiện thông qua việc kết nối giữa các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin;

b) Phạm vi chia sẻ thông tin, báo cáo:

(i) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được chia sẻ thông tin, báo cáo phù hợp với quy định pháp luật về cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

(ii) Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được chia sẻ thông tin, báo cáo để thực hiện nhiệm vụ đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Thông tin, báo cáo do quỹ tín dụng nhân dân cung cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

- Thông tin, báo cáo do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực cung cấp về kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này và sản phẩm đầu ra liên quan đến tình hình thực hiện kiến nghị, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra;

- Sản phẩm đầu ra được xây dựng trên cơ sở thông tin, báo cáo do quỹ tín dụng nhân dân cung cấp.

(iii) Ngoài các thông tin, báo cáo tại điểm b(ii) khoản này, khi có nhu cầu được chia sẻ thông tin, báo cáo, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam gửi văn bản cho Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt;

c) Các đơn vị được chia sẻ thông tin, báo cáo phải sử dụng đúng mục đích, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

d) Trường hợp thông tin, báo cáo được chia sẻ có chứa dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật, các đơn vị được chia sẻ thông tin, báo cáo phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định pháp luật có liên quan.”.

2. Bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi:

a) Khách hàng gửi tiền tại quỹ tín dụng nhân dân được tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi của chính khách hàng gửi tiền đó trên cơ sở thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát và phải bảo mật thông tin cá nhân, thông tin tra cứu theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp kết quả tra cứu không khớp đúng, khách hàng gửi tiền phải cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

c) Thông tin không khớp đúng của khách hàng gửi tiền cung cấp là căn cứ để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác minh, xử lý theo quy định pháp luật;

d) Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Hướng dẫn triển khai tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi theo quy định tại điểm a, b, c khoản này, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

- (i) Hướng dẫn để khách hàng gửi tiền tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi;

- (ii) Hướng dẫn để khách hàng gửi tiền cung cấp thông tin tra cứu không khớp đúng cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

(iii) Trách nhiệm tiếp nhận, xác minh, xử lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

(iv) Thời hạn tiếp nhận, xác minh, xử lý và thông báo kết quả cho khách hàng gửi tiền;

(v) Thời điểm bắt đầu thực hiện.”.

Điều 2. Bổ sung khoản 11, khoản 12, khoản 13 vào Điều 10

“11. Đầu mỗi phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đánh giá tác động đối với thiết kế của Hệ thống thông tin giám sát và khảo sát quỹ tín dụng nhân dân về thời gian nâng cấp hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu kết nối để cung cấp thông tin, báo cáo khi sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh mục thông tin, báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát.

12. Đầu mỗi phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan triển khai quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này:

a) Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật và tổ chức triển khai chức năng tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi cho khách hàng gửi tiền tại quỹ tín dụng nhân dân;

b) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Hướng dẫn triển khai tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi;

c) Xây dựng, triển khai giải pháp kỹ thuật để lưu trữ, xử lý, tổng hợp, khai thác kết quả tra cứu thông tin của khách hàng gửi tiền tại quỹ tín dụng nhân dân.

13. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân trong quá trình lưu trữ, truyền nhận và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp Hệ thống thông tin giám sát chia sẻ thông tin, báo cáo có chứa dữ liệu cá nhân cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Đầu mỗi tiếp nhận văn bản của các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14, khoản 4 Điều 16 và phối hợp với Cục Công nghệ thông tin đánh giá sự cần thiết, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Đầu mỗi tiếp nhận đăng ký khai thác, chia sẻ thông tin, báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm b(iii) khoản 2 Điều 8 Thông tư này, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và thông báo cho các đơn vị.”.

3. Bổ sung khoản 9, khoản 10 như sau:

“9. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin thực hiện quy định tại khoản 11, khoản 12 Điều 10 Thông tư này.

10. Định kỳ hằng tháng, trên cơ sở tổng hợp kết quả tra cứu thông tin của khách hàng gửi tiền quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư này, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12

“1. Đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về việc bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này; công thức kiểm tra; sản phẩm đầu ra; cách thức tính toán thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát. Văn bản gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng cần nêu rõ sự cần thiết và chi tiết các đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13

“1. Đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về việc bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này; công thức kiểm tra; sản phẩm đầu ra; cách thức tính toán thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát. Văn bản gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng cần nêu rõ sự cần thiết và chi tiết các đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về việc bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này; công thức kiểm tra; sản phẩm đầu ra; cách thức tính toán thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát. Văn bản gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng cần nêu rõ sự cần thiết và chi tiết các đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

2. Bổ sung khoản 5 và khoản 6 như sau:

“5. Yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thông báo cho khách hàng gửi tiền, công khai tại trụ sở, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử (nếu có); phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để thông tin, tuyên truyền trên phương tiện truyền thông của xã nơi có quỹ tín dụng nhân dân hoạt động về việc khách hàng gửi tiền có thể tra cứu thông tin liên quan đến tiền gửi theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

6. Yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân cung cấp thông tin để thực hiện quy định tại điểm d(iii) khoản 4 Điều 8 Thông tư này.”.

Điều 7. Bổ sung khoản 4 vào Điều 16

“4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về việc bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này; công thức kiểm tra; sản phẩm đầu ra; cách thức tính toán thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát. Văn bản gửi Cục An toàn hệ thống các tổ

chức tín dụng cần nêu rõ sự cần thiết và chi tiết các đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 11 năm 2026.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /..

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, ATHT4 (03).

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Tiến Dũng